|  |
| --- |
| **BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG** **CUNG CẤP DỊCH VỤ THÔNG TIN DI ĐỘNG MẶT ĐẤT** |

* Căn cứ hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ thông tin di động mặt đất (hình thức thanh toán: …………………………) số:………………………....ngày………tháng………năm…………….…..

 Hôm nay, ngày ……….tháng ……..năm……… Tại:

Chúng tôi gồm:

**I. Bên sử dụng dịch vụ: (Giạ tắt là Bên A)**

**1. Thông tin người sử dụng:**

- Chủ thuê bao (Viết in hoa):………………………………………...…………………..……………

- Số CMTND/thẻ CCCD/Hộ chiếu:…………...….…………….….. Ngày cấp:….……..…..:Nơi cấp/Đơn vị cấp……..…………………………………………………………………………………...

- Ngày, tháng, năm sinh:………………………………………Nam/nữ…………………………..…..

- Hộ khẩu số:…..…………Ngày cấp….…/….…/……..nơi cấp …..….……………………...……….

- Nơi thường trú: *(Số nhà/đường/phố/xã phường/Quận/huyện, tỉnh/TP):……..………………………...*

………………………………………………………………………………………………………….

* Nơi gửi thông báo cước và thanh toán:*(Số nhà;đường/phố/thôn/xóm; Xã/phường; Quận/huyện; Tỉnh/TP* )...……………………………………………………...…………………………………….

- Cơ quan/Đơn vị công tác:……………………………….…Địa chỉ:………………………………...

Điện thoại liên hệ:………………….Email…………………..………..Liên hệ khác…………………

- Quốc tịch: 🞏 Việt Nam; 🞏 Nước ngoài: *…………………….(Tên quốc gia cấp hộ chiếu)*

- Mã số thuê của khách hàng …..….……………………Nơi cấp…………………………………......

- Khách hàng thuộc diện được miễn thuế VAT theo quy định của Nhà nước:……………………..…

**2. Thông tin khách hàng:**

- Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân (Viết in hoa):………….……………………………………………….

- Địa chỉ trụ sở giao dịch:………………………………………………………………...…………….

- Số QĐTL/GCNĐKKD&ĐKT/GPĐT/GCNĐKDN:…………………….…………………….Nơi cấp/Đơn vị cấp:…………… ………...…………….………………Ngày cấp …...……...……………

- Ngày thành lập tổ chức, doanh nghiệp:……………………………..………………………………..

- Người đại diện/ủy quyền:…………………………………………Chức vụ:…..…………………..

- Số CMTND/thẻ CCCD/Hộ chiếu/visa:…….….…………….…….Ngày cấp:….……..…..:Nơi cấp/Đơn vị cấp……..…………………………………………………………………………………...

- Ngày, tháng, năm sinh:…………………...…………………Nam/Nữ…………………………..…..

- Quốc tịch: 🞏 Việt Nam; 🞏 Nước ngoài: *……………….(Tên quốc gia cấp visa/hộ chiếu)*

- Nơi thường trú: *(Số nhà/đường/phố/xã phường/Quận/huyện, tỉnh/TP):……..………………………...*

………………………………………………………………………………………………………….

* Nơi gửi thông báo cước và thanh toán:*(Số nhà;đường/phố/thôn/xóm; Xã/phường; Quận/huyện; Tỉnh/TP*):...............................................................................................................................................

……………………………………………………………………...…………………………………..

- Cơ quan/Đơn vị công tác:…………………………….…Địa chỉ:…………..……………………….

Điện thoại liên hệ:………………………….Email…………………..………..Liên hệ khác………...

- Mã số thuê của khách hàng …..….………..……………Nơi cấp…………………………………....

- Khách hàng thuộc diện được miễn thuế VAT theo quy định của Nhà nước:………………………

**II. Bên cung cấp dịch vụ: (gọi tắt là Bên B)**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG DI ĐỘNG VIETNAMOBILE

1. Đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông: Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Vietnamobile.

Số Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông: 455/GP-BTTTT………………………………………………….

Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh: 0107429715 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/5/2016

Người đại diện: Bà Fong Chong Mei Elizabete Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà King Building, Số 7 phố Chùa Bộc, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP Hà Nội, VN

Điện thoại: (04) 35730123 Fax: (04) 37555 331

Thư điện tử: cskh@vietnamobile.com.vn Website: http://www.vietnamobile.com.vn

Tài khoản số: 002-606606-901 Tên người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Vietnamobile

Tại: Ngân hàng HSBC, chi nhánh Hà Nội

Mã số thuế: 0107429715

2. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông:……………………………...…….…………………………….

- Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền:….…….….………………….ngày…....tháng….…năm……....

- Tên điểm giao dịch: ……………………………………………………………..…………………...

- Mã điểm giao dịch:……………………………………………………………………..……………

- Họ tên nhân viên giao dịch: ………………………………………………………..…...……………

- Địa chỉ điểm giao dịch:…………………………………………………………….…………………

- Số điện thoại của điểm giao dịch:……………………………………….……………………………

- Thời gian thực hiện giao kết hợp đồng, điều kiện giao dịch chung hoặc thời gian thực hiện cập nhật thông tin thuê bao: …………………………………………….…………………………………….....

- Thời gian thực hiện giao kết hợp đồng, điều kiện giao dịch chung hoặc thời gian thực hiện cập nhật thông tin thuê bao: ………………………………………………………………………………………………….....

- Số điện thoại liên hệ:…...……………………………………………………………………………………...

Cùng thỏa thuận các điều khoản dưới đây:

**Điều 1**. Hai bên cùng thỏa thuận thanh lý: Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ thông tin di động mặt đất số: …….……… ngày …...............……giờ...........…

**Điều 2**. Trong thời hạn ……ngày, kể từ ngày Bên A yêu cầu ký biên bản thanh lý hợp đồng. Bên A có nghĩa vụ phải thanh toán cho Bên B toàn bộ số tiền cước hoặc chi phí chưa thanh toán hết trước thời điểm chấm dứt hợp đồng.

**Điều 3**. Biên bản thanh lý hợp đồng này được lập thành ...... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ …... bản.

|  |  |
| --- | --- |
|  | . . . . . , ngày . . . . tháng . . . . năm . . . . |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**(Ký và ghi rõ họ tên) | **ĐẠI DIỆN BÊN B**(Ký và ghi rõ họ tên) |